

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2021/HS-ST
Ngày 10 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và bà Lục Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 115/2021/TLST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn TR; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/04/1999 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm ĐỎ, xã NK, huyện TK, tỉnh CB; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/12 phổ thông; Con ông Triệu Văn H1 (đã chết); Con bà Triệu Thị H2 (sinh năm 1969); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Nông Văn CH; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/6/1993 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm ĐỎ, xã NK, huyện TK, tỉnh CB; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Con ông Nông Văn K (đã chết); Con bà Đinh Thị Th (sinh năm 1970); Vợ: Triệu Thị Ph (sinh năm 1996) và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Triệu Thị H2 (sinh năm 1969); trú tại: xóm ĐO, xã NK, huyện TK, tỉnh CB. (Có mặt)

* *Người làm chứng:*

- Lý Văn Đ, sinh năm: 1987;

Trú tại: xóm TN, xã NK, huyện TK, tỉnh CB.

- Nông Văn T, sinh năm: 1993;

- Lục Văn C, sinh năm: 1980;

- Lục Văn M, sinh năm: 1995;

- Vi Văn M1, sinh năm: 1996;

Cùng trú tại: xóm ĐO, xã NK, huyện TK, tỉnh CB.

- Hoàng Văn Huân, sinh năm: 1994;

Trú tại: xóm KG - PS, xã NC, huyện TK, tỉnh CB

(Điều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, Công an xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh, Đoàn Biên phòng Ngọc Côn làm nhiệm vụ tại xóm ĐO, xã NK, huyện TK phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra xác định người đàn ông tên là Nông Văn CH. Phát hiện trong túi quần CH đang mặc có 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu GOLD LION bên trong có 03 (ba) gói bằng giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng. CH khai nhận là ma túy, loại heroine do Triệu Văn TR, sinh năm 1999, trú tại Đồng Ổi đưa cho CH mang đi bán. CH khai nếu bán được hết 05 (năm) gói sẽ được TR trả 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền công, nếu dùng ma túy thì sẽ được 01 (một) gói. CH đã bán cho M1 01 (một) gói giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), bán cho Huân 01 (một) gói giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Văn TR. Quá trình khám xét, phát hiện 02 (hai) chiếc xi lanh đã qua sử dụng trên nóc tủ phòng khách nhà của TR; 04 (bốn) mảnh giấy bạc màu trắng được cắt nhỏ; 01 (một) nửa chiếc dao lam tại lò bếp của TR. Ngày 16/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn CH. Quá trình khám xét, không phát hiện đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 16/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn CH có khối lượng 0,12g (không phẩy mười hai gam). Tại bản Kết luận giám định số 226 ngày 27/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*”.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn TR và Nông Văn CH khai sử dụng ma túy và lệ thuộc vào ma túy. TR mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, TR được bán ma túy cho những người có tên sau:

Bán cho Nông Văn T, trú tại xóm ĐO, xã NK 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) gói, giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), lần gần đây nhất vào ngày 13/6/2021;

Bán cho Lý Văn Đ, trú tại xóm TN, xã NK 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) gói, giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), lần gần đây nhất vào ngày 13/6/2021;

Bán cho Lục Văn C, trú tại xóm ĐO, xã NK 01 (một) lần, số lượng 01 (một) gói, giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng);

Bán cho Lục Văn M, trú tại xóm ĐO, xã NK 01 (một) lần, số lượng 01 (một) gói, giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), lần gần đây nhất vào ngày 13/6/2021.

Vào ngày 15/6/2021, Triệu Văn TR đưa cho Nông Văn CH 05 (năm) gói ma túy để CH mang đi bán. Ngoài ra, TR còn được bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể.

Nông Văn CH khai: Ngày 15/6/2021, do không có tiền mua ma túy về sử dụng cho bản thân nên Nông Văn CH đã nhận 05 (năm) gói ma túy với Triệu Văn TR mang đi bán. TR có thỏa thuận, nếu CH bán được hết 05 (năm) gói ma túy thì sẽ được dùng 01 (một) gói ma túy hoặc nếu lấy tiền sẽ được 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); Nông Văn CH đã bán ma túy cho Vi Văn M1, trú tại xóm ĐO, xã NK 01 (một) lần, số lượng 01 (một) gói, giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); bán cho Hoàng Văn Huân, trú tại xóm KG - PS, xã NC 01 (một) lần, số lượng 01 (một) gói, giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Lời khai của Triệu Văn TR, Nông Văn CH phù hợp với lời khai của những người làm chứng về hình thức, địa điểm giao dịch, số lần và số tiền.

Vật chứng vụ án gồm: 03 (ba) mảnh giấy bạc màu vàng; 01 (một) bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu GOLDLION; 01 (một) nửa chiếc dao lam; 04 (bốn) mảnh giấy được cắt nhỏ; 04 (bốn) chiếc xi lanh đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KINGREAT đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu FEALME đã qua sử dụng; số tiền 1.660.000 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) tất cả được cho vào phong bì niêm phong và có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu đỏ của Công an huyện Trùng Khánh. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKSTK ngày 01 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Triệu Văn TR và Nông Văn CH ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Thị H1 yêu cầu được trả lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là tiền bị cáo TR mượn bà đi mua thuốc cắt cơn nghiện, bà không biết bị cáo TR sử dụng để mua bán ma túy.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo đều có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn TR và Nông Văn CH phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Văn TR. Xử phạt bị cáo Triệu Văn TR từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng - 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn CH. Xử phạt bị cáo Nông Văn CH từ 07 (bảy) năm - 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “03 (ba) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu GOLDLION phát hiện thu giữ đối với Nông Văn CH, Triệu Văn TR, ngày 15/6/2021 tại ĐO, NK, TK, CB”; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “04 (bốn) mảnh giấy, 01 (một) nửa con dao lam phát hiện tạm giữ đối với Triệu Văn TR, ngày 16/6/2021”; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “02 (hai) chiếc xi lanh phát hiện tạm giữ tại chỗ ở của Triệu Văn TR, ngày 16/6/2021”; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “02 (hai) chiếc xi lanh phát hiện tạm giữ trên người Triệu Văn TR, ngày 15/6/2021”;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KINGREAT đã qua sử dụng thu giữ được của Nông Văn CH; số tiền 660.000 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ được của Triệu Văn TR do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn TR 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu FEALME đã qua sử dụng;

- Trả lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho bà Triệu Thị H1 (sinh năm: 1969), trú tại xóm ĐO, xã NK, huyện TK, tỉnh CB.

- Truy thu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nông Văn CH sung vào Ngân sách Nhà nước do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo TR, CH. Cụ thể: Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, lực lượng chức năng bắt quả tang Nông Văn CH có hành vi tàng trữ trái phép 0,12g (không phải mười hai gam) ma túy, loại heroine. Quá trình điều tra, bị cáo Nông Văn CH và Triệu Văn TR đều thừa nhận, Triệu Văn TR đưa cho Nông Văn CH 05 (năm) gói ma túy để mang đi bán. Từ tháng 6/2021 đến khi bị bắt, Triệu Văn TR đã bán ma túy 06 lần cho 04 người, thu được 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Ngoài ra, TR còn được bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể; Bị cáo Nông Văn CH đã bán ma túy 02 (hai) lần cho 02 (hai) người thu được 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo Triệu Văn TR và Nông Văn CH phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố

các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo TR giữ vai trò chính, là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy, sau đó chia nhỏ lẻ và bán cho các con nghiện khác. Bị cáo CH là người giúp sức, giúp bị cáo TR bán ma túy 02 (hai) lần cho 02 (hai) người thu được 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); vai trò của bị cáo CH chỉ là thứ yếu, đã giúp bị cáo TR bán ma túy 02 (hai) lần cho 02 (hai) người thu được 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần cân nhắc mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, các bị cáo TR, CH đều là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo TR và bị cáo CH; Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Triệu Văn TR và Nông Văn CH phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo Triệu Văn TR từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng - 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nông Văn CH từ 07 (bảy) năm - 08 (tám) năm tù. Xét thấy

mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo TR khai mua với một người đàn ông không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch tại xóm Bản Chang, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đề nghị xử lý đối với người đàn ông tên M1 là đúng quy định.

Đối với các đối tượng nghiện ma túy khai được mua ma túy với bị cáo TR và bị cáo CH về để sử dụng, theo quy định của pháp luật không truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ được của bị cáo TR, tại phiên tòa xác định được, đây là tiền của mẹ bị cáo TR cho bị cáo mượn, bà H1 không biết bị cáo mượn tiền để mua ma túy. Do đó, cần trả lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Thị H1 (sinh năm: 1969), trú tại xóm ĐỎ, xã NK, huyện TK, tỉnh CB.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “03 (ba) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu GOLDLION phát hiện thu giữ đối với Nông Văn CH, Triệu Văn TR, ngày 15/6/2021 tại Đoảng Ổi, Ngọc Khê, Trùng Khánh, Cao Bằng”; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “04 (bốn) mảnh giấy, 01 (một) nửa con dao lam phát hiện tạm giữ đối với Triệu Văn TR, ngày 16/6/2021”; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “02 (hai) chiếc xi lanh phát hiện tạm giữ tại chỗ ở của Triệu Văn TR, ngày 16/6/2021”; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “02 (hai) chiếc xi lanh phát hiện tạm giữ trên người Triệu Văn TR, ngày 15/6/2021”;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KINGREAT đã qua sử dụng, thu giữ được của Nông Văn CH; số tiền 660.000 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ được của Triệu Văn TR do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn TR 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu FEALME đã qua sử dụng;

- Trả lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho bà Triệu Thị H1 (sinh năm: 1969), trú tại xóm ĐỎ, xã NK, huyện TK, tỉnh CB;

- Tại phiên tòa, xác định được bị cáo CH đã được bán ma túy 02 (hai) lần cho 02 (hai) người thu được 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Triệu Văn TR, Nông Văn CH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn TR và Nông Văn CH phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Triệu Văn TR và Nông Văn CH.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn TR 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2021;

Xử phạt bị cáo Nông Văn CH 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo TR và bị cáo CH.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “03 (ba) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu GOLDLION phát hiện thu giữ đối với Nông Văn CH, Triệu Văn TR, ngày 15/6/2021 tại Đoảng Ổi, Ngọc Khê, Trùng Khánh, Cao Bằng”; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “04 (bốn) mảnh giấy, 01 (một) nửa con dao lam phát hiện tạm giữ đối với Triệu Văn TR, ngày 16/6/2021”; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “02 (hai) chiếc xi lanh phát hiện tạm giữ tại chỗ ở của Triệu Văn TR, ngày 16/6/2021”; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “02 (hai) chiếc xi lanh phát hiện tạm giữ trên người Triệu Văn TR, ngày 15/6/2021”;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KINGREAT đã qua sử dụng thu giữ được của Nông Văn CH; số tiền 660.000 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ được của Triệu Văn TR do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn TR 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu FEALME đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Trả lại số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho bà Triệu Thị H1 (sinh năm: 1969), trú tại xóm ĐỎ, xã NK, huyện TK, tỉnh CB.

- Truy thu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nông Văn CH sung vào Ngân sách Nhà nước do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/11/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Triệu Văn TR và Nông Văn CH, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo Triệu Văn TR và Nông Văn CH, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện TK;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Thị Thùy Linh